TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5-2018
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang.

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 7, đội 3, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; địa chỉ nơi cư trú: Xóm 7, đội 3, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng:* NLC; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện C, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/02/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Ph nghiện ma túy,

không quan tâm, đóng góp gì cho kinh tế gia đình. Khi mẫu thuẫn xảy ra, chị đã nhiều lần động viên, khuyên bảo để anh Ph thay đổi, từ bỏ ma túy nhưng không có kết quả. Anh Ph đã 2 lần bị kết án phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mới chấp hành án xong từ cuối năm 2017 đến nay. Hiện nay anh Ph không có thay đổi gì, vẫn nghiện ma túy nên chị đã sống ly thân với anh Ph khoảng 6 tháng nay.Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 15/12/2001 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 24/02/2011, hiện hai cháu đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 05 đến 07 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Ph: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph và có liên lạc qua điện thoại nhưng anh Ph không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng, NLC trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Ph, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh Ph chủ yến là do anh Ph. Ông đã chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án về việc ly hôn, nuôi con giữa chị T và anh Ph cho anh Ph biết nhưng anh Ph nói là không nhất trí ly hôn và không đến Tòa án làm việc. Ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị T và anh Ph; đồng thời giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì ông biết rõ anh Ph không chịu làm ăn, chỉ tụ tập bạn nghiện nên không có khả năng gì về kinh tế; ông sẽ giúp chị T một phần để chăm sóc hai con chung, đưa đón cháu nhỏ đi học.

Kết quả xác minh tại xã B thấy: Các đương sự, người làm chứng trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn Ph; giao cháu Nguyễn Ngọc Kh và Nguyễn Vũ Phương A cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc do anh Ph nghiện ma túy, đã 2 lần bị kết án và chấp hành hình phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không sửa chữa, không đóng góp gì cho cuộc sống gia đình, nuôi dạy con chung. Chị T xin ly hôn, anh Ph không nhất trí nhưng không tham gia hòa giải tại Tòa án. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T đối với anh Nguyễn Văn Ph, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 15/12/2001 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 24/02/2011. Xét điều kiện nuôi con chung, ý kiến của con chung, trên cơ sở nguyện vọng của chị T cũng như ý kiến của bố đẻ anh Ph là NLC cùng quan điểm của chính quyền địa phương; Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cả hai con chung cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao hai con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 15/12/2001 và Nguyễn Vũ Phương A, sinh ngày 24/02/2011 cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Anh Nguyễn Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0000712 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên